

Bản án số 154/2021/HC-PT
Ngày 05/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;
Ông Ngô Tự Học.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 494/2020/TLPT-HC ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “Khiếu kiện Q định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do có kháng cáo của người khởi kiện và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2020/HC-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4914/2021/QĐ-PT ngày 18 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:**

1. Bà Cao Thị K, sinh năm 1949; địa chỉ: thôn Dốc M, xã Sơn H, huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Cao Thị K: Bà Chu Bích T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Cao Thị T1, sinh năm 1959; địa chỉ: thôn Đồng N, xã Cai K, huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Văn D - Công ty luật TNHH Bảo H1 thuộc đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang; có mặt.

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quốc K1 - Phó Chủ tịch; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Văn T1 - Phó Giám đốc; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Đ - Phó Giám đốc; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân xã Sơn H, huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phúc T2 - Chủ tịch; vắng mặt.

3. Ông Cao Văn Q, sinh năm 1963; vắng mặt.

4. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1970; có mặt.

5. Bà Cao Thị N1, sinh năm 1957; có mặt.

6. Anh Cao Văn V, sinh năm 1994; vắng mặt

7. Anh Cao Tiến N1, sinh năm 1999; vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của anh Cao Văn V; anh Cao Tiến N1: Bà Phạm Thị B; cùng địa chỉ: thôn Dốc M, xã Sơn H, huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

8. Chị Nguyễn Thị T1 M1, sinh năm 1977; địa chỉ: khu Tân M2, thị trấn Hữu L1, huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

9. Ông Đặng Văn Chính, địa chỉ: địa chỉ: khu Tân M2, thị trấn Hữu L1, huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của người khởi kiện là bà Cao Thị K, bà Cao Thị T1 trình bày như sau:

Bố mẹ của các bà là các cụ Cao Văn T3 - Nguyễn Thị C1 sinh được 04 người con, gồm: Cao Thị K, Cao Thị N1, Cao Thị T1 và Cao Văn Q. Năm 1963 cụ Cao Văn T3 chết, đến năm 1982 cụ Nguyễn Thị C1 chết. Trước khi chết bố mẹ có để lại khối tài sản là thửa đất số 09, tờ bản đồ 17 tại thôn Dốc M, xã Sơn H, huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn. Nguồn gốc của thửa đất là do bố mẹ các bà để lại cho anh em trong nhà cùng sử dụng, nhưng không có di chúc. Ngày 26/5/1992, bốn chị em trong gia đình bà có họp bàn và thống nhất chia thửa đất trên ra từng phần cho từng người để sử dụng. Tại Biên bản phân chia đất ngày 26/5/1992, có chữ ký xác nhận của từng người (BL19). Ngày 04/8/1992 ông Cao Văn Q (em trai của các bà) đã chuyển nhượng một phần đất là 120m² cho ông Dương Văn H2; ngày 26/5/1992 bà Cao Thị N1 chuyển nhượng cho bà Hoàng

Thị T4 100m². Sau khi đã chuyển nhượng thì số đất còn lại vào năm 1999 ông Cao Văn Q đã tự ý đi kê khai và đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Q. Tuy nhiên, khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Q thì Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn không tiến hành thẩm định, xem xét rõ ràng về nguồn gốc đất, các thông tin liên quan về thửa đất, các chủ thể đang cùng nhau sử dụng chung thửa đất, mà UBND huyện Hữu L đã cấp riêng cho cá nhân ông Q được quyền quản lý sử dụng toàn bộ đối với thửa đất này ngày 06/02/1999. Đến đầu năm 2019, do có nhu cầu xây dựng đối với phần đất đã được các chị em tự phân chia trước đó thì các bà Cao Thị K, Cao Thị T1 mới được biết ông Cao Văn Q đã tự ý đi kê khai đăng ký và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nói trên. Do đó, ngày 08/4/2019, bà K và bà T1 đã gửi đơn lên UBND xã Sơn H, huyện Hữu L đề nghị giải Q tranh chấp đất đai, nhưng nhiều lần ông Q không có mặt. Sau đó, ông Cao Văn Q và bà Phạm Thị B đã thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T1 M1 746m². Việc UBND huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn và Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên phần đất mà các bà đã được phân chia là di sản của bố mẹ để lại, đã xâm phạm đến quyền lợi chính đáng và hợp pháp của các bà. Nay, bà Cao Thị K và bà Cao Thị T1 làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn giải Q theo hướng: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L169141 mang tên ông Cao Văn Q do UBND huyện Hữu L cấp ngày 06/02/1999; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM770475 mang tên ông Cao Văn Q và bà Phạm Thị B do UBND huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 13/11/2009; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR573550 mang tên Nguyễn Thị T1 M1 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 04/7/2019.

Quá trình giải Q vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn trình bày như sau:

Về hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Cao Văn Q vào năm 1999 là thực hiện cấp đồng loạt cho các hộ gia đình trên địa bàn xã Sơn H, huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn theo bản đồ địa chính đo đạc năm 1996. Về nguồn gốc sử dụng đất được hộ gia đình ông Q tự kê khai, trên cơ sở kê khai của hộ ông Q thì Hội đồng đăng ký đất đai xã Sơn H, huyện Hữu L đã thẩm tra, xác minh nhưng không có tranh chấp, không có khiếu nại gì khác. Sau đó UBND xã Sơn H, huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn đã trình lên UBND huyện Hữu L, đề cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Cao Văn Q. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cao Văn Q là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật đất đai năm 1993 và Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 về hướng dẫn thủ tục đăng ký, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đối với hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cao Văn Q và bà Phạm Thị B vào năm 2009 là thực hiện việc tách thửa theo đề nghị tách thửa của hộ ông Q đối với thửa đất số 09, tờ bản đồ số 17 xã Sơn H thành 02 thửa đất: Thửa thứ nhất là thửa số 225, diện tích 284m²; thửa thứ hai là thửa số 9, diện tích 746m². Ngày 13/11/2009 UBND huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 225 diện tích 284m² cho hộ ông Cao Văn Q và bà Phạm Thị B là đúng quy định.

Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị K và bà Cao Thị T1.

Người đại diện hợp pháp của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn trình bày:

Về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T1 M1 theo hợp đồng chuyển nhượng là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và đúng đối tượng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đại diện UBND xã Sơn H, huyện Hữu L, trình bày: Về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cao Văn Q vào năm 1999 là đúng thủ tục; ông Q sử dụng đất ổn định từ trước cho đến đầu năm 2019 không có xảy ra tranh chấp. Đến tháng 4/2019 thì mới xảy ra tranh chấp, UBND xã Sơn H đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Qua xác minh hiện trạng cho thấy ông Cao Văn Q và bà Phạm Thị B đã chuyển nhượng một phần diện tích đất cho bà Nguyễn Thị T1 M1 theo giấy chuyển nhượng. Đề nghị Tòa án giải Q theo quy định của pháp luật.

Bà Phạm Thị B (vợ ông Q) trình bày: Bà về làm dâu nhà ông Q từ năm 1993, năm 1999 ông Q đi kê khai và đã được UBND huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 3981m². Năm 2009 ông Q thực hiện việc tách thửa đất và có bán một phần đất cho bà Nguyễn Thị T1 M1. Khi UBND huyện Hữu L làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Q thì bà Cao Thị K và bà Cao Thị T1 đều biết nhưng không có ý kiến gì. Nay bà Cao Thị K và bà Cao Thị T1 khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà K và bà T1.

Bà Cao Thị N1 (chị thứ 2 trong gia đình) trình bày: Bà là em ruột của bà Cao Thị K, là chị của bà Cao Thị T1 và ông Cao Văn Q. Bà không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà K và bà T1, vì tại thời điểm ông Cao Văn Q được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì cả bà K, bà T1 đều biết nhưng không ai có ý kiến gì. Năm 1999, khi ông Q xây nhà thì bà T1 còn cho ông Q vay một triệu đồng, còn bà K khi biết ông Q nợ nhiều tiền thì đã liên tục giục ông Q bán đất đi mà trả nợ.

Bà Nguyễn Thị Tuyết M1 (người mua đất của ông Q), trình bày: Ngày 28/02/2019 bà có mua thửa đất số 09, tờ bản đồ 17, diện tích 746m² của vợ chồng ông Cao Văn Q - bà Phạm Thị B. Việc mua bán chuyển nhượng của bà là hợp pháp, vì đã thực hiện các thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định. Nay người khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đã cấp bà không đồng ý và đề nghị Tòa án xem xét giải Q theo quy định của pháp luật.

Ông Đặng Văn C2 trình bày: Năm 2004 ông có mua một mảnh đất 566m² của vợ chồng ông Cao Văn Q - bà Phạm Thị B, có làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Sau đó đã được UBND huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã mua nêu trên. Việc mua bán đất trên thì bà Cao Thị K cũng biết nhưng không có ý kiến gì, nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị K và bà Cao Thị T1.

Tại phiên tòa ngày 19/6/2020 bà Cao Thị K và bà Cao Thị T1 xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: không yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L169141 mang tên ông Cao Văn Q đã được UBND huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 06/02/1999, đối với thửa đất số 09, tờ bản đồ số 17 nữa, còn lại thì giữ nguyên các yêu cầu như nội dung đơn khởi kiện. Tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện đã cung cấp thêm 01 Đơn xin xác nhận đề ngày 11/6/2020 và 01 đơn đề ngày 01/7/2020 có chứng thực và 01 danh sách tên chủ sử dụng đất (bản phô tô không có chứng thực).

Người khởi kiện và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị: Hội đồng xét xử cho tạm ngừng phiên tòa để xem xét thẩm định thực tế, định giá tài sản trên đất để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự. Hội xét xử sau khi thảo luận đã Q định tạm ngừng phiên tòa. Ngày 24/6/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn đề nghị xin rút lại yêu cầu về việc không phải đi xem xét thẩm định, định giá nữa.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2020/HC-ST ngày 07/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 1, khoản 5 Điều 15 và Điều 28 Nghị Q số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị K và bà Cao Thị T1 về yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L169141 mang tên ông Cao Văn Q, do UBND huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 06/02/1999 tại thửa số 09, tờ bản đồ số 17 xã Sơn H, huyện Hữu L; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM770475 mang tên ông Cao Văn Q và bà Phạm Thị B do UBND huyện Hữu L cấp ngày 13/11/2009; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR573550 mang tên Nguyễn Thị T1 M1, do Sở Tài

nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 04/7/2019 vì không có căn cứ pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn Q định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/7/2020, người khởi kiện là bà Cao Thị K và bà Cao Thị T1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; ngày 04/8/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có Kháng nghị số 29/KNPT-VC1-HC đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2020/HC-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn theo hướng đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải Q lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện là bà Cao Thị K và bà Cao Thị T1 cho rằng: Trong quá trình giải Q vụ án không được khách quan, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xử bác nội dung đơn khởi kiện của các bà là không đúng, đã ảnh hưởng đến quyền lợi của các bà. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử hủy bản án sơ thẩm để giải Q lại từ giai đoạn sơ thẩm cho đúng quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà K và bà T1 là bà Chu Thị Bích T1 và ông Nguyễn Văn D đều cho rằng: Do quá trình giải Q vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã không tiến hành thu thập, thẩm định chứng cứ một cách đầy đủ như quy định tại Điều 88 Luật tố tụng hành chính như ý kiến trình bày của người khởi kiện. Từ đó đã xử bác nội dung đơn khởi kiện của người khởi kiện là không thỏa đáng, không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện như nội dung đơn kháng cáo của người khởi kiện và nội dung kháng nghị như đã đề cập ở trên. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử hủy bản án hành chính sơ thẩm của tòa án cấp sơ thẩm để giải Q lại theo đúng quy định của pháp luật, để quyền lợi của người khởi kiện không bị xâm hại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Bà Phạm Thị B (vợ ông Q) và bà Cao Thị N1 (em của người khởi kiện và là chị của ông Q) cùng với chị Nguyễn Thị T1 M1 đều cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã giải Q vụ án theo đúng quy định của pháp luật, vì khi ông Q làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà K và bà T1 đều biết nhưng không có ý kiến gì nên việc cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Q, cũng như việc ông Q chuyển nhượng đất cho bà Mai đều là hợp pháp. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung đơn khởi kiện, đơn kháng cáo của người khởi kiện, cũng như nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội để giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ qui định của pháp luật tố tụng hành chính và các quy định pháp luật khác.

Về nội dung: Người khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng ông Q - bà Bắc đối với thửa đất số 09 tờ bản đồ số 17; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp mang tên Nguyễn Thị T1 M1, đây là thửa đất tách ra từ thửa 09. Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách người bị kiện trong vụ án là Chủ tịch UBND huyện Hữu L và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn là không đúng đã vi phạm tố tụng.

Việc các chị em nhà bà K đã họp và lập biên bản về việc phân chia đất của bố mẹ để lại cho 4 chị em. Mặc dù biên bản phân chia là bản phô tô, nhưng các chị em đều xác định nội dung trong biên bản là đúng thực tế. Hiện tại bà K vẫn đang ở trên đất đó. Về nguồn gốc sử dụng đất thì ghi là đất thừa kế. Nhưng trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có giấy tờ chứng minh về thừa kế, nhưng UBND huyện Hữu L đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Q là không đúng pháp luật.

Việc bà Cao Thị K có đơn đề nghị rút yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ, vì bà K quá nghèo không có điều kiện để nộp 20 triệu đồng tiền lệ phí thẩm định tại chỗ. Kết quả xác minh thực tế thì bà K hiện vẫn đang sinh sống trên đất xảy ra tranh chấp và có nhà 30m² từ trước đến nay. Việc cấp giấy chứng nhận toàn quyền sử dụng đất cho ông Q, trong khi đó lại có 1 phần đất của bà K và bà T1 đang sử dụng ở trên đó, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ để làm căn cứ giải Q vụ án là chưa thu thập chứng cứ đầy đủ, gây bất lợi cho người khởi kiện. Sau phiên tòa sơ thẩm thì UBND huyện Hữu L có văn bản trả lời do trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã không tổ chức xem xét thẩm định tại chỗ, nhưng đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cao Văn Q.

Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và chưa thu thập đầy đủ chứng cứ mà đã xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không đúng pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của người khởi kiện. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện và nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, để xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn để giải Q lại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Do bà Cao Thị K và bà Cao Thị T1 gửi đơn khởi kiện đề nghị: Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L169 141 ngày

06/02/1999 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 770475 ngày 13/11/2019 mang tên vợ chồng ông Cao Văn Q - bà Phạm Thị B đều do UBND huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn cấp; đồng thời đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 573550 ngày 04/7/2019 mang tên Nguyễn Thị Tuyết M1 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp. Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xác định là những Q định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và đang trong thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính là đúng pháp luật.

Trong Đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện đều trình bày họ không khởi kiện Chủ tịch UBND huyện Hữu L và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, mà họ khởi kiện UBND huyện Hữu L và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, vì theo quy định của pháp luật thì chỉ có UBND huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường mới có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho những người như đã nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện trong vụ án là Chủ tịch UBND huyện Hữu L và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn là không chính xác và không đúng quy định tại Điều 105 Luật Đất đai năm 2013.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa có căn cứ để khẳng định về nguồn gốc đất đang xảy ra tranh chấp tại thửa số 09, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.030m² tại thôn Dốc M (nay là thôn Dốc M 1), xã Sơn H, huyện Hữu L là của vợ chồng các cụ Cao Văn T3 - Nguyễn Thị C1 (bố mẹ) để lại cho các con là Cao Thị K, Cao Thị N1, Cao Thị T1 và Cao Văn Q nhưng không có di chúc. Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy: Mặc dù Biên bản họp gia đình ngày 26/5/1992 của 04 chị em bà K về việc phân chia đất đai của bố mẹ để lại không phải là bản gốc, không có người làm chứng, chứng thực nhưng cho đến nay tất cả 04 chị em đều thừa nhận chữ ký trong biên bản họp chia đất ngày 26/5/1992 là chữ ký của họ. Xét đây là cuộc họp có tính chất nội bộ gia đình và là chia tài sản do bố mẹ để lại, không những thế biên bản còn thể hiện về phương thức chia là hợp lý, vì chia cho các chị em gái mỗi người một phần (1 suất), còn ông Q là em trai thì được hai phần (2 suất), biên bản phân chia còn thể hiện mỗi suất có chiều dài, chiều rộng và có số thứ tự của từng người. Ngoài ra, còn quy định chỉ được xây nhà để ở mà không được bán, chuyển nhượng cho người khác. Như vậy, phải khẳng định cuộc họp ngày 26/5/1992 là có thật và đã thể hiện ý chí và nguyện vọng của cả bốn chị em, vì có đồng ý như vậy thì mới cùng nhau ký vào biên bản. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại cho rằng biên bản họp phân chia đất không phải bản gốc, không có người làm chứng, chứng thực và không thể hiện rõ là đất ở đâu, nên là không có giá trị pháp lý và không chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá về biên bản họp gia đình như trên là không thỏa đáng, không đúng quy định của pháp luật, nên đã không đảm bảo quyền lợi cho người khởi kiện như nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp

cao tại Hà Nội và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm.

Đối với việc ông Cao Văn Q tự ý kê khai là đất “Thừa kế” để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 09 tờ bản đồ số 17, tuy nhiên trong hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại không có giấy tờ, tài liệu gì để chứng minh việc ông Q được thừa kế, được tặng cho hay do chuyển nhượng mà có đối với diện tích đất nêu trên nhưng UBND cấp có thẩm quyền vẫn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Q là không đúng pháp luật. Bà Cao Thị K còn trình bày thêm “thời điểm đó ông Q là Phó Chủ tịch UBND xã Sơn H nên ông Q mới lộng hành làm được như vậy”. Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy: Quá trình giải Q vụ án chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét thẩm định tại chỗ nơi xảy ra tranh chấp đất cũng như không yêu cầu cơ quan chức năng của huyện Hữu L, cũng như Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cung cấp tài liệu đầy đủ, cần thiết để giải Q vụ án, như: Về nguồn gốc đất xảy ra tranh chấp, các thông tin khác có liên quan về thửa đất, trên diện tích đất đang xảy ra tranh chấp có những chủ thể nào đang sử dụng chung hay không, chủ thể nào đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ thể nào chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có tài sản, đồ vật gì không. Mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện là bà Cao Thị K và bà Cao Thị T1 đều đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngưng phiên tòa để tiến hành thẩm định tại chỗ thì mới có căn cứ giải Q đúng pháp luật (BL322) và bà K còn trình bày việc UBND huyện Hữu L đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Q vào cả phần đất của bà đã xây nhà và ở trên đất của bố mẹ bà để lại từ lâu trước khi xảy ra tranh chấp (BL133). Việc đề nghị thẩm định tại chỗ nơi xảy ra tranh chấp thì mới có căn cứ để giải Q vụ án là rất cần thiết và đúng pháp luật nhưng vẫn không được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành thẩm định tại chỗ mà lại cho rằng người khởi kiện không đề nghị phải thẩm định tại chỗ nữa là không thỏa đáng và là chưa thu thập đầy đủ chứng cứ như quy định tại điểm c khoản 2 Điều 84 và Điều 88, kể cả việc chưa tiến hành đối chất khi lời khai giữa các đương sự còn có sự mâu thuẫn như quy định tại Điều 87 Luật tố tụng hành chính. Từ đó, xử không chấp nhận nội dung khởi kiện của những người khởi kiện là không đúng pháp luật và đã gây thiệt hại cho người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện và nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội vì Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm pháp luật cả về tố tụng và nội dung như đã phân tích ở trên, đề xử hủy bản án sơ thẩm; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải Q lại theo quy định của pháp luật.

Do vụ án bị hủy nên phần án phí sẽ được giải Q lại trong quá trình giải Q lại vụ án.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào khoản 3 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị Q số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của tòa án.

Q ĐỊNH:

Chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện là bà Cao Thị K, Cao Thị T1 và nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xử:

Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2020/HCST ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn; Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn để giải Q lại theo quy định của pháp luật.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND tỉnh Lạng Sơn (kèm HSVA);
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hùng